TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 17-4-2018
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Sum

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Hiệp

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Phúc Thẩm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Xin ly hôn".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2018/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 85/2018/QĐ-PT ngày 07 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Võ Thị K, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp R, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ngô Thanh P, sinh năm 1980 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Võ Thị K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn chị Võ Thị K trình bày:

Năm 2016, chị và anh Ngô Thanh P kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M cấp giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 22/9/2016. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng không hợp nhau, phát sinh mâu thuẫn trong

cuộc sống, chồng đánh đập và do anh Ngô Thanh P bệnh hiểm nghèo nên chị không thể về sống chung, cuộc sống không hạnh phúc, chị K và anh P đã ly thân chấm dứt quan hệ vợ chồng. Nay chị xin ly hôn với anh Ngô Thanh P.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Quốc H, sinh ngày 21/8/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Thanh P trình bày:

Từ khi kết hôn đến nay, anh và chị K sống chung với nhau rất hạnh phúc. Trong quá trình sống chung, đôi lúc vợ chồng có tranh cãi do bất đồng quan điểm nhưng anh chủ động làm hòa và tự giải quyết mâu thuẫn. Hiện hai vợ chồng anh đều mắc bệnh hiểm nghèo từ năm 2016. Hiện anh vẫn còn tình cảm với chị Võ Thị K và rất thương yêu con, nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Ngô Quốc H, sinh ngày 21/8/2017 hiện do anh đang nuôi dưỡng. Nếu Tòa án cho ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Võ Thị K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2018/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng: Các điều 51, 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị K.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 23/01/2018 nguyên đơn chị Võ Thị K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K, buộc anh Ngô Thanh P giao con chung tên Ngô Quốc H, sinh ngày 21/8/2017 cho chị K nuôi dưỡng và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Võ Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là yêu cầu được ly hôn và yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung: Yêu cầu kháng cáo của chị K là không có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị K, nghe các bên đương sự trình bày trước tòa. Qua tranh luận và nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến.

[1]Hội đồng xét xử nghị án và nhận thấy án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn" là có căn cứ.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị K và anh Ngô Thanh P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M cấp giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 22/9/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3]Về nội dung vụ kiện: Chị Võ Thị K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Ngô Thanh P, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, mâu thuẫn với gia đình chồng và anh P bị bệnh nên chị xin ly hôn. Phía anh P Không đồng ý ly hôn với chị Võ Thị K vì anh còn thương vợ và thương con. Đồng thời, anh hứa tạo điều kiện để vợ chồng ở riêng không sống cùng gia đình chồng.

[4]Án sơ thẩm nhận định rằng mâu thuẫn giữa chị K và anh P chưa trầm trọng, có thể khắc phục, đồng thời để tạo điều kiện cho chị K và anh P hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau chăm sóc con chung. Từ những nhận định trên án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị K là có căn cứ.

[5]Sau khi xét xử sơ thẩm chị Võ Thị K có đơn kháng cáo yêu cầu được ly hôn và yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là yêu cầu được ly hôn với anh P và yêu cầu nuôi con không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu kháng cáo của chị K là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ qua xét hỏi tại tòa chị K cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, hai vợ chồng đã bị bệnh không thể sống chung được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P. Phía anh P yêu cầu đoàn tụ để lo cho con chung. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị K và anh P chưa trầm trọng, có thể khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau chăm sóc con chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị K cũng không cung cấp chứng cứ gì mới. Do đó, án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị K là có căn cứ cần được giữ nguyên án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị K.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị K. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2018/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

1. Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị K.

2. Về án phí: Chị Võ Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm. Chị K đã nộp 600.000 đồng theo các biên lai thu số 0001102 ngày 16/10/2017 và biên lai thu số 0001323 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang, cấn trừ xem như đã nộp xong án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã C;
- CCTHADS thị xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Sum